

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Công trình: San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở Công an xã
của UBND xã Cát Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2517/STNMT-CCBVMT ngày 28/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Công trình: San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở Công an xã của UBND xã Cát Trinh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 978/TTr-STNMT ngày 10/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Công trình: San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở Công an xã (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Cát Trinh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Trinh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

llh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
CÔNG TRÌNH: SAN LẤP MẶT BẰNG XÂY DỰNG
TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ CỦA UBND XÃ CÁT TRINH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Công trình: San lấp mặt bằng xây dựng trụ sở Công an xã.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND xã Cát Trinh.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi: San nền khu đất để xây dựng trụ sở Công an xã.
- Quy mô: Tổng diện tích 1.312,29 m².
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm nội dung xây dựng và hoạt động của Trụ sở Công an xã Cát Trinh.

1.3. Các hạng mục dự án

- Diện tích san nền là 1.283,59 m².
- Diện tích trồng cỏ mái taluy là 28,7 m².

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 1.256,8 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng: Phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn quá trình thi công ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh của dự

án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,36 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao...

- Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất bóc tầng phủ, hoạt động thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 6,85 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Đất bóc tầng phủ phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 263 m³.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình với khối lượng khoảng 6,5 kg/ngày (bao bì đựng xi măng, xà bần,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 7 kg (vật dụng nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, dầu động cơ...) trong suốt quá trình thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động vận chuyển, thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố rủi ro: sự cố về kỹ thuật, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động ...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn trong giai đoạn thi công

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng tạm nhà vệ sinh của nhà dân lân cận để sử dụng.
- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn đất: tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, đất bóc tầng phủ, nguyên vật liệu được phủ bạt thùng xe kín; chở đúng tải trọng và tốc độ quy định.
- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.
- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: bố trí bãi tập kết ở cuối hướng gió, che chắn các bãi tập kết vật liệu, hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.
- Phun nước tưới ẩm các tuyến đường gần khu vực dự án.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công xây dựng được thu gom, xử lý.
- Đất bóc tầng phủ được tận dụng đắp đất hữu cơ để trồng cây.
- Bố trí thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại công trường.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau. Thời gian vận chuyển nguyên vật

liều, đất đắp từ 7h – 17h.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

5. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Khoanh định ranh giới của dự án và chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án, đảm bảo môi trường khu vực xung quanh luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.